

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG ĐÀ

Biểu mẫu 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	806	201	174	149	150	132
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	806	201	174	149	150	132
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
	Số học sinh chia theo năng lực	806	201	174	149	150	132
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	733 90,9%	184 91,5%	162 93,1%	133 89,3%	129 86,0%	125 94,7%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	73 9,1%	17 8,5%	12 6,9%	16 10,7%	21 14,0%	7 5,3%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%	0%	0%
	Số học sinh chia theo phẩm chất	806	201	174	149	150	132
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	767 95,2%	179 89,1%	165 94,8%	146 98,0%	148 98,7%	129 97,7%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	39 4,8%	22 10,9%	9 5,2%	3 2,0%	2 1,3%	3 2,3%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%	0%	0%

IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	<i>Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	794 98,5%	198 98,5%	168 96,6%	147 98,7%	150 100,0%	131 99,2%
2	<i>Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	12 1,5%	3 1,5%	6 3,4%	2 1,3%	0 0%	1 0,8%
3	<i>Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	0%	0%	0%	0%	0%	0%
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	<i>Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)</i>	100%	100%	100%	100%	100%	100%
a	<i>Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)</i>	794 98,5%	196 97,51%	174 100%	149 100%	150 100%	125 94,7%
b	<i>HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)</i>	46 5,7%	0 0%	7 4%	10 6,7%	8 5,3%	21 15,9%
2	<i>Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)</i>	0%	0%	0%	0%	0%	0%

Tân Bình, ngày 01 tháng 9 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Dung